

Số: 457/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/4/2026, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 432/2026/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2026 về việc “Xin ly hôn, nuôi con chung” giữa:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh N;** sinh năm 19xx; CCCD số 00117700xxxx; Nơi thường trú: Px-Bxx phường K, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Pxxx xxx Bxx phường K, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Anh Nguyễn Tùng L;** sinh năm 19xx; CCCD số 00107503xxxx; Nơi thường trú và hiện ở tại: Số 1xx ngõ 7x đường T, phường H, thành phố Hà Nội.

**XÉT THẤY**

Chị Nguyễn Minh N và anh Nguyễn Tùng L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 2x/1x/20xx tại UBND phường P, quận B (nay là phường H), thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận kết hôn số 1xx, quyển số x/20xx.20xx/PX. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 2x/x/20xx là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Minh N và anh Nguyễn Tùng L.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Phương L – sinh ngày 2x/0x/20xx và Nguyễn Linh C – sinh ngày 0x/0x/20xx cho chị Nguyễn Minh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Anh Nguyễn Tùng L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con là 50.000.000 đồng/1 tháng (mỗi con là 25.000.000 đồng/1 tháng) kể từ tháng 4/2026 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tùng L có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản):** Chị N và anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ chung:** Chị N và anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**3. Án phí:** Chị Nguyễn Minh N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0009xxx ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

**4. Hiệu lực của quyết định:** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### Nơi nhân:

- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND phường Hồng Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình T**